

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH KON TUM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 850/QĐ-UBND

Kon Tum, ngày 24 tháng 12 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề án Truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 100/QĐ-TTg ngày 19 tháng 01 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Thông tư số 02/2024/TT-BKHHCN ngày 28 tháng 3 năm 2024 của Bộ Khoa học và Công nghệ về quy định về quản lý truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Kon Tum đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 267/TTr-SNN ngày 20 tháng 12 năm 2024.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Đề án Truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh Kon Tum theo như đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 267/TTr-SNN ngày 20 tháng 12 năm 2024 nêu trên (có Phụ lục các nội dung chính của Đề án kèm theo).

### **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

#### 1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp các ngành, địa phương liên quan rà soát, xây dựng, hoàn thiện và phát triển chuỗi giá trị nông lâm thủy sản chủ lực và đặc sản của tỉnh, gắn truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa.

- Thông tin, tuyên truyền, phổ biến các mục tiêu, nhiệm vụ của các hoạt động truy xuất nguồn gốc đến các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thuộc ngành, lĩnh vực quản lý.

- Triển khai, hướng dẫn các quy định của pháp luật; đào tạo, tập huấn hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân xây dựng và áp dụng truy xuất nguồn gốc đối với nhóm sản phẩm, hàng hóa thuộc lĩnh vực quản lý.

- Xây dựng các mô hình sản xuất nông thủy sản áp dụng truy xuất nguồn gốc và mô hình chuỗi cung ứng thực phẩm nông thủy sản an toàn. Triển khai, áp dụng truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa theo yêu cầu quản lý của cơ quan có thẩm quyền quản lý chuyên ngành và nhu cầu của doanh nghiệp.

- Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị liên quan quản lý, giám sát và xử lý vi phạm trong hoạt động áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc đối với nhóm sản phẩm, hàng hóa thuộc thẩm quyền quản lý.

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan ban hành Kế hoạch chi tiết triển khai thực hiện Đề án Truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh Kon Tum, xác định cụ thể từng nhiệm vụ, đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp, thời gian thực hiện, thời gian hoàn thành. Hoàn thành trong tháng 01 năm 2025.

- Định kỳ hằng quý, sáu tháng, năm hoặc đột xuất báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về hoạt động xây dựng và áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc đối với sản phẩm, hàng hóa thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách và tình hình, kết quả thực hiện Đề án Truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh Kon Tum, trên cơ sở đó tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, đôn đốc các sở, ngành, địa phương tổ chức triển khai thực hiện; tham mưu tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh theo quy định.

## 2. Sở Khoa học và Công nghệ

- Phối hợp tuyên truyền, phổ biến kiến thức về truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa; các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch này cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp triển khai áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế về truy xuất nguồn gốc và tài liệu hướng dẫn áp dụng.

- Phối hợp hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân địa bàn tỉnh xây dựng, áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc để nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong khuôn khổ chương trình quốc gia.

- Phối hợp xây dựng, phát triển và quản lý Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa của tỉnh kết nối và tham gia vào Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia sau khi Bộ Khoa học và Công nghệ hoàn thiện và vận hành.

- Phối hợp với các sở, ban ngành, địa phương tổ chức kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm trong hoạt động áp dụng truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

- Chủ trì các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo để áp dụng, cải tiến hoạt động truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa được sản xuất trong tỉnh. Triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ trong truy xuất nguồn gốc.

- Phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền về tiêu chuẩn đo lường chất lượng quốc gia, mã số mã vạch quốc gia và các tổ chức có liên quan thực hiện tập huấn, đào tạo, tuyên truyền, phổ biến văn bản pháp luật, tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và tài liệu hướng dẫn áp dụng về truy xuất nguồn gốc cho các sở, ngành, địa phương và các tổ chức, cá nhân có nhu cầu. Chủ trì thực hiện các Kế hoạch, Chương trình, Đề án, Dự án hỗ trợ doanh nghiệp thuộc chức năng, nhiệm vụ đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp, đơn vị đăng ký bảo hộ sở hữu công nghiệp (nhãn hiệu, kiểu dáng công nghiệp, sáng chế...) áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc, áp dụng thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (GAP), thực hành sản xuất nông nghiệp hữu cơ, năng suất xanh gắn truy xuất nguồn gốc. Hướng dẫn triển khai các giải pháp kỹ thuật nhằm bảo đảm khả năng tương tác, trao đổi, kết nối dữ liệu truy xuất với Công thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hoá quốc gia.

- Định kỳ hoặc đột xuất tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Khoa học và Công nghệ kết quả triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh.

### 3. Sở Công Thương

- Thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn, tập huấn, hỗ trợ tổ chức, cá nhân xây dựng và áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc đối với nhóm sản phẩm hàng hóa thuộc ngành quản lý.

- Chủ trì phối hợp với các sở ngành, đơn vị liên quan triển khai quảng bá, thực hiện xúc tiến thương mại, tìm kiếm thị trường tiêu thụ trong và ngoài nước nhóm sản phẩm hàng hóa đã được truy xuất nguồn gốc.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp tục hỗ trợ các sản phẩm OCOP nhóm sản phẩm hàng hóa thuộc ngành quản lý trên các sàn thương mại điện tử...

- Tiếp tục củng cố và phát triển các sản phẩm nông lâm sản chủ lực (đặc biệt là các sản phẩm OCOP) của tỉnh hiện đang được hỗ trợ truy xuất nguồn gốc tại trang công thông tin <https://etrace.kontum.vn>.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, bố trí dự toán, dự án đầu tư và đảm bảo kinh phí từ nguồn ngân sách Nhà nước cho việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án này theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách và các quy định khác có liên quan.

5. Sở Tài chính: Phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị, địa phương có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí sự nghiệp hàng năm triển khai thực hiện Đề án đảm bảo theo quy định của Luật

---

Ngân sách Nhà nước và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương, theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

6. Sở Thông tin và Truyền thông: Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền về việc ứng dụng công nghệ thông tin về truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa tới doanh nghiệp, tổ chức và người tiêu dùng; đánh giá về phương án, giải pháp kỹ thuật công nghệ phát triển hạ tầng kỹ thuật cần thiết đối với hệ thống ứng dụng truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa; hỗ trợ, hướng dẫn các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân kết nối hệ thống quản lý thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa của tỉnh và Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia.

7. Đề nghị Hội Nông dân tỉnh, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh

- Tổ chức thông tin, tuyên truyền, phổ biến về các hoạt động truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa và phối hợp với các sở, ban ngành liên quan triển khai các nhiệm vụ theo Đề án.

- Vận động, hướng dẫn, hỗ trợ các hội viên áp dụng truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa.

8. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Kon Tum cùng với các cơ quan thông tin báo chí trên địa bàn tỉnh: Phối hợp các sở, ban ngành liên quan tổ chức thông tin, tuyên truyền và phổ biến về các hoạt động truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

9. Các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh: Chủ động xây dựng và áp dụng truy xuất nguồn gốc đối với sản phẩm, hàng hóa của mình theo quy định hiện hành của pháp luật; báo cáo trung thực, kịp thời tình hình xây dựng và áp dụng truy xuất nguồn gốc đối với sản phẩm, hàng hóa của mình theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

10. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Chủ trì, tổ chức xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn quản lý phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương. Cân đối, bố trí nguồn lực và kinh phí từ ngân sách huyện/thành phố, kết hợp huy động các nguồn vốn xã hội hóa để hỗ trợ triển khai đề án. Thường xuyên tổ chức kiểm tra, đánh giá hiệu quả thực hiện tại địa phương, kịp thời báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh và các sở, ngành có liên quan các vướng mắc khó khăn và đề xuất giải pháp tháo gỡ.

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan xây dựng và duy trì cơ sở dữ liệu truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông lâm thủy sản tại địa phương, đảm bảo tính minh bạch và chính xác.

---

- Quản lý cơ sở dữ liệu về nguồn gốc, sản xuất, chế biến và phân phối thực phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn. Thông tin, tuyên truyền, giáo dục về truy xuất nguồn gốc và an toàn thực phẩm cho cộng đồng và người tiêu dùng.

- Hỗ trợ các đơn vị sản xuất, kinh doanh tiếp cận công nghệ và quy trình truy xuất nguồn gốc. Kết nối các doanh nghiệp, hợp tác xã với các đơn vị cung cấp giải pháp truy xuất nguồn gốc để thúc đẩy áp dụng. Khuyến khích việc xây dựng chuỗi liên kết sản xuất - tiêu thụ có áp dụng truy xuất nguồn gốc. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong truy xuất nguồn gốc, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân sản xuất áp dụng giải pháp công nghệ tiên tiến, thân thiện với người dùng.

- Phối hợp với các sở, ngành tổ chức công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý kịp thời các vi phạm về điều kiện an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc.

- Phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị có liên quan thực hiện các nội dung Đề án trên địa bàn quản lý; hướng dẫn các cơ sở thuộc thẩm quyền quản lý trên địa bàn ứng dụng công nghệ, giải pháp minh bạch thông tin, truy xuất nguồn gốc nông lâm thủy sản, thực phẩm.

- Thực hiện báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện đề án tại địa phương, gửi Ủy ban nhân dân tỉnh và các sở ngành liên quan. Đề xuất các cơ chế, chính sách hỗ trợ kịp thời nhằm tháo gỡ khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện Đề án.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Khoa học và Công nghệ; Công Thương; Kế hoạch và Đầu tư và các sở, ngành liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, đơn vị cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**  
**Nguyễn Hữu Tháp**

**Phụ lục:****MỘT SỐ NỘI DUNG CHÍNH ĐỀ ÁN**

(Kèm theo Quyết định số: 850/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

**I. MỤC TIÊU CỦA ĐỀ ÁN****1. Mục tiêu chung**

Mục tiêu chung của Đề án là nâng cao năng lực sản xuất và triển khai công nghệ truy xuất nguồn gốc cho các tổ chức, cá nhân trong hoạt động sản xuất, chế biến và phân phối nông lâm thủy sản tại tỉnh Kon Tum. Hoàn thiện công nghệ truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông lâm thủy sản, góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm, minh bạch, đáng tin cậy và phòng chống giả mạo, hàng giả, hàng nhái, kém chất lượng; phát hiện kịp thời vi phạm pháp luật trong sản xuất, kinh doanh và tiêu thụ sản phẩm nông lâm thủy sản.

Đề án hướng đến việc bảo đảm an toàn thực phẩm, xây dựng niềm tin vững chắc từ người tiêu dùng đối với sản phẩm địa phương, đồng thời hỗ trợ phát triển bền vững ngành nông nghiệp của tỉnh. Qua đó, nâng cao giá trị sản phẩm, cải thiện năng lực cạnh tranh trên cả thị trường nội địa và quốc tế. Bên cạnh đó, đề án cũng tạo ra nền tảng vững chắc để thiết lập một hệ thống quản lý hiệu quả, hỗ trợ các cơ quan chức năng, doanh nghiệp và người sản xuất trong công tác kiểm tra, giám sát và nâng cao chất lượng sản phẩm. Mục tiêu là giúp các bên liên quan kiểm soát chặt chẽ từng bước trong chuỗi giá trị, từ sản xuất, thu hoạch, chế biến đến tiêu thụ. Thêm vào đó, Đề án cũng tập trung vào việc nâng cao chất lượng sản phẩm, bảo vệ thương hiệu và mở rộng khả năng xuất khẩu, qua đó thúc đẩy sự phát triển kinh tế của tỉnh.

**2. Mục tiêu cụ thể****a) Đến năm 2025:**

- Tối thiểu 30% các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh nông thủy sản sử dụng mã số, mã vạch trên địa bàn tỉnh có hệ thống truy xuất nguồn gốc; Có vùng nguyên liệu được chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm.

- Trang bị cho 02 Doanh nghiệp, Hợp tác xã, cơ sở sản xuất thực phẩm nông thủy sản trên địa bàn tỉnh được giám sát trực tiếp về điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm; xây dựng 02 mô hình áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc các sản phẩm: rau, củ, quả, cà phê, dược liệu, ...

- 50% cán bộ quản lý về an toàn thực phẩm cấp huyện, xã trên địa bàn tỉnh tham gia các lớp tập huấn nâng cao nghiệp vụ về truy xuất nguồn gốc sản phẩm; 50% số doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản và thực phẩm trên địa bàn tỉnh được thông tin tuyên truyền, đào tạo, tập huấn kiến thức về hoạt động truy xuất nguồn gốc, mã số mã vạch, ghi nhãn hàng hóa và công bố tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm.

**b) Đến năm 2030:**

- Mở rộng và cải thiện hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông lâm thủy sản, kết hợp với các công nghệ mới như trí tuệ nhân tạo và blockchain<sup>2</sup>.

- 100% cán bộ quản lý về an toàn thực phẩm cấp huyện, xã trên địa bàn tỉnh tham gia các lớp tập huấn nâng cao nghiệp vụ về truy xuất nguồn gốc sản phẩm; 100% số doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản và thực phẩm trên địa bàn tỉnh được thông tin tuyên truyền, đào tạo, tập huấn kiến thức về hoạt động truy xuất nguồn gốc, mã số mã vạch, ghi nhãn hàng hóa và công bố tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm.

- Phấn đấu 100% các sản phẩm, hàng hóa tiêu biểu, sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh và 100% các sản phẩm, hàng hóa thuộc đối tượng bắt buộc được áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc, gắn mã số mã vạch.

- Trang bị cho 06 Doanh nghiệp, Hợp tác xã, cơ sở sản xuất thực phẩm nông thủy sản trên địa bàn tỉnh được giám sát trực tiếp về điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm.

- Xây dựng ít nhất 14 mô hình áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc các sản phẩm: rau, củ, quả, cà phê, dược liệu,... Trên cơ sở đó nhân rộng mô hình áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa nhằm đảm bảo nhận diện và truy xuất được nguồn gốc các sản phẩm, hàng hóa nông lâm sản chủ lực, đặc trưng và các sản phẩm, hàng hóa OCOP, công nghiệp nông thôn tiêu biểu của tỉnh.

**II. NỘI DUNG****1. Kế thừa và vận hành cổng thông tin truy xuất nguồn gốc các sản phẩm nông lâm thủy sản của tỉnh**

- Tiếp tục hoàn thiện xây dựng và vận hành cổng thông tin truy xuất nguồn gốc nông sản tỉnh Kon Tum, địa chỉ Website: <http://vfarm.vnpt.vn:8888/quantri/#/pages/dashboard>. Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc vừa xây dựng tháng 9 năm 2024, hiện vẫn đang hoạt động.

- Cập nhật và tối ưu hóa cổng thông tin hiện có (<https://etrace.kontum.vn>) (<https://nongsan.kontum.gov.vn>).

- Thường xuyên cập nhật thông tin sản phẩm trên cổng thông tin điện tử về truy xuất nguồn gốc đáp ứng các yêu cầu theo quy định tại Thông tư số 02/2024/TT-BKHHCN, ngày 28 tháng 3 năm 2024 của Bộ Khoa học Công nghệ Quy định về quản lý truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa.

**2. Xây dựng cơ sở dữ liệu tổng hợp chứa thông tin chi tiết về từng sản phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh Kon Tum (Hệ thống quản lý cần được thiết kế để đảm bảo tính bảo mật, minh bạch và đáng tin cậy).**

<sup>2</sup> Blockchain là Công nghệ chuỗi khối (Quyết định số 1236/QĐ-TTg ngày 22 tháng 10 năm 2024 Thủ tướng Chính phủ Ban hành Chiến lược quốc gia về ứng dụng và phát triển công nghệ chuỗi khối (blockchain) đến năm 2025, định hướng đến năm 2030).

a) Khảo sát thu thập thông tin xây dựng bộ dữ liệu phục vụ công tác truy xuất nguồn gốc.

Đối tượng và phạm vi khảo sát: Các cơ sở thu gom, chế biến, kinh doanh nông thủy sản thực phẩm trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Nội dung khảo sát:

a.1) Cơ sở thu gom:

- Thông tin về cơ sở thu gom, nguồn nguyên liệu, đầu ra của sản phẩm, công nghệ sử dụng, quy trình vận chuyển, lưu trữ, và các giấy tờ liên quan.

- Kiểm tra tất cả các giấy tờ, hồ sơ và chứng từ liên quan đến cơ sở thu gom về chất lượng, an toàn thực phẩm, giấy phép kinh doanh, hợp đồng mua bán và các giấy tờ khác có liên quan. Kiểm tra tuân thủ các quy trình và quy định liên quan đến an toàn thực phẩm và các tiêu chuẩn chất lượng.

- Lấy mẫu sản phẩm để kiểm tra chất lượng và an toàn thực phẩm (*nếu cần thiết*).

a.2) Cơ sở sơ chế, chế biến.

- Thông tin chung về cơ sở chế biến, quy mô và công suất sản xuất.

- Nguyên liệu và nguồn cung, quy trình chế biến, chất lượng sản phẩm.

- Xử lý chất thải, an toàn thực phẩm và các tiêu chuẩn, quy chuẩn.

- Thị trường và tiêu thụ, vấn đề và thách thức, cơ hội phát triển.

- Kết luận và đề xuất.

a.3) Cơ sở kinh doanh.

- Thông tin chung về cơ sở, sản phẩm và dịch vụ.

- Quy trình sản xuất và quản lý chất lượng.

- Nguồn cung ứng nguyên liệu.

- Quy mô và cơ sở hạ tầng.

- Nhân sự, thị trường và tiêu thụ.

b) Hỗ trợ doanh nghiệp, HTX, cơ sở sản xuất sản phẩm nông lâm thủy sản thực hiện xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc đến năm 2030

b.1) Xây dựng danh mục sản phẩm, nhóm sản phẩm trọng điểm, ưu tiên triển khai hỗ trợ và khuyến khích thực hiện truy xuất nguồn gốc trên địa bàn tỉnh Kon Tum

Nghiên cứu chọn lọc Danh mục sản phẩm, nhóm sản phẩm nông lâm thủy sản ưu tiên của tỉnh để triển khai truy xuất nguồn gốc theo quy định, đặc thù, thế mạnh của tỉnh và theo nhu cầu của thị trường xuất khẩu, của doanh nghiệp: Danh mục các sản phẩm nông, lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh khá đa dạng từ sản phẩm nuôi trồng đến sản phẩm nông lâm thủy sản qua chế biến. Tuy nhiên, để thực hiện



mục tiêu truy xuất nguồn gốc 100% sản phẩm nông lâm sản trên toàn tỉnh đòi hỏi cao về nguồn lực tài chính, nhân lực và thời gian để thực hiện. Do đó, để đảm bảo việc thực hiện mục tiêu thì cần thiết phải lựa chọn và xác định lộ trình thực hiện truy xuất nguồn gốc cho các sản phẩm.

*\* Danh mục sản phẩm khuyến khích thực hiện truy xuất nguồn gốc: Căn cứ trên cơ sở danh mục các sản phẩm nông lâm sản chủ lực của Quốc gia, của tỉnh Kon Tum đến năm 2030, gồm:*

- Sản phẩm chủ lực nông lâm thủy sản của quốc gia (Thực hiện theo định hướng phát triển các nhóm sản phẩm chủ lực quốc gia theo Quyết định số 255/QĐ-TTg ngày 25 tháng 02 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ), gồm: Lúa gạo, cà phê, Cao su, Cây ăn quả, Rau, Sắn, Thịt lợn; Thịt và trứng gia cầm; Gỗ, sản phẩm từ gỗ, lâm sản ngoài gỗ.

- Sản phẩm chủ lực cấp tỉnh: Trên cơ sở sản phẩm chủ lực cấp quốc gia, tỉnh Kon Tum tiếp tục định hướng và phát triển sản phẩm chủ lực của cấp tỉnh: Sâm Ngọc Linh và các sản phẩm từ Sâm Ngọc Linh, Dược liệu, Cà phê và các sản phẩm từ cà phê, lúa gạo đặc sản địa phương, mía và các sản phẩm từ mía, rau củ quả, trái cây các loại, Mắc ca và các sản phẩm từ Mắc ca ...

Xác định danh mục các sản phẩm nông lâm sản trên địa bàn tỉnh Kon Tum khuyến khích thực hiện truy xuất nguồn gốc trong giai đoạn đến năm 2030, bao gồm 13 sản phẩm: Lúa gạo; Rau; Sâm Ngọc Linh; Dược liệu; Sắn (*khoai mì*); Mía; Cà phê; Cao su; Cây ăn trái; Mắc ca; Thịt heo; Thịt gà và trứng; Gỗ; Lâm sản ngoài gỗ.

*\* Các sản phẩm ưu tiên và cơ sở, HTX, doanh nghiệp đề xuất hỗ trợ tham gia vào Công thông truy xuất nguồn gốc:*

- Nguyên tắc lựa chọn: Sản phẩm có thông tin minh bạch, chi tiết từ khâu sản xuất đến chế biến và tiêu thụ; các cơ sở sản xuất, chế biến nông lâm thủy sản có nguồn nguyên liệu tại chỗ đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện nguồn lực đáp ứng công nghệ thông tin phục vụ truy xuất nguồn gốc.

+ Sản phẩm nằm được cấp chứng nhận sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, VietGAHP, hữu cơ, Global GAP,... gồm: yến, trái cây, mắc ca, cà phê, rau, gạo.

+ Sản phẩm nằm trong danh mục chuỗi cung ứng sản phẩm an toàn, liên kết sản xuất đã được triển khai hoàn thiện: rau củ quả, trái cây, cà phê, thịt (*heo, bò, gà*), dược liệu.

+ Sản phẩm đã xây dựng mã vùng trồng.

+ Sản phẩm chế biến có áp dụng các tiêu chuẩn HACCP, ISO 9001, ISO 22000: Rau, trái cây, dược liệu, cà phê, yến, Sâm Ngọc Linh, mật ong.

- Trên cơ sở lựa chọn các sản phẩm nông lâm sản đạt nhiều tiêu chí ở trên và từ đề xuất của các cơ quan quản lý cấp huyện, thành phố đề xuất danh mục ưu tiên các sản phẩm và cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh nông lâm thủy sản như sau:

+ Nhóm sản phẩm ưu tiên 1 (UT1): Thực hiện áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa đối với nhóm sản phẩm, hàng hóa nông nghiệp, thực phẩm chủ lực của tỉnh và các sản phẩm, hàng hóa đã được chứng nhận chỉ dẫn địa lý, bảo hộ nhãn hiệu hàng hóa, sản phẩm đã được cấp mã định danh vùng trồng...

+ Nhóm các sản phẩm ưu tiên 2 (UT2): là các sản phẩm nằm trong chuỗi liên kết sản xuất.

+ Nhóm các sản phẩm ưu tiên 3 (UT3): là sản phẩm có áp dụng các tiêu chuẩn 2/3 khâu trong chuỗi sản xuất.

#### b.2) Nội dung và lộ trình thực hiện

- Giai đoạn đến 2025:

+ Triển khai công tác đăng ký hỗ trợ xây dựng truy xuất nguồn gốc cho các doanh nghiệp.

+ Hỗ trợ 02 Doanh nghiệp/cơ sở/HTX nằm trong danh mục các sản phẩm ưu tiên thực hiện xây dựng truy xuất nguồn gốc (*Lồng ghép chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hoá trên địa bàn tỉnh Kon Tum*). Hỗ trợ bao bì, tem nhãn cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh nông thủy sản.

- Giai đoạn đến 2030:

+ Hỗ trợ trang bị cho 06 Doanh nghiệp/cơ sở/HTX nằm trong danh mục các sản phẩm ưu tiên thực hiện xây dựng truy xuất nguồn gốc, giám sát trực tiếp về điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm. Hỗ trợ bao bì, tem nhãn cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh nông thủy sản.

+ Thực hiện kết nối các cơ sở, doanh nghiệp chế biến nông sản trong danh mục ưu tiên kết nối với vùng nguyên liệu đã được xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc trong giai đoạn trước theo quy định tại Thông tư số 02/2024/TT-BKHHCN ngày 28 tháng 3 năm 2024 của Bộ Khoa học và Công nghệ về Quy định về quản lý truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa.

+ Mở rộng triển khai, áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc đối với các sản phẩm nằm trong danh mục khuyến khích truy xuất nguồn gốc trong tỉnh. Qua đó, thực hiện đồng bộ từ nguyên liệu - xưởng sản xuất, bảo quản, vận chuyển, tiêu thụ, phân phối sản phẩm và theo hệ thống mã hóa điện tử.

c) Cập nhập dữ liệu lên cổng thông tin điện tử: <https://nongsan.kontum.gov.vn>.

- Nội dung cập nhập thông tin:

+ Thông tin sản phẩm: Tên sản phẩm, mã số sản phẩm, loại sản phẩm; mô tả chi tiết về sản phẩm; Ngày sản xuất, hạn sử dụng, số lô sản xuất.

+ Thông tin nhà sản xuất: Tên nhà sản xuất, địa chỉ, mã số thuế; thông tin liên hệ của nhà sản xuất; giấy chứng nhận chất lượng, giấy phép sản xuất.

+ Thông tin chuỗi cung ứng: Các bước trong chuỗi cung ứng từ sản xuất đến phân phối; về đơn vị vận chuyển, lưu kho; thời gian và địa điểm vận chuyển, lưu trữ.

+ Thông tin chứng nhận và kiểm định: Các loại giấy chứng nhận (*GAP, ISO, HACCP,...*); về các đơn vị cấp chứng nhận; kết quả kiểm định chất lượng sản phẩm.

+ Thông tin truy xuất nguồn gốc: Mã QR code hoặc mã vạch để truy xuất thông tin sản phẩm; lịch sử các lần kiểm tra, cập nhật thông tin sản phẩm; về các lô hàng bị thu hồi hoặc cảnh báo (*nếu có*).

+ Thông tin người tiêu dùng: Ý kiến, đánh giá của người tiêu dùng về sản phẩm và các vấn đề phản hồi, khiếu nại và cách giải quyết.

### **3. Đào tạo, tập huấn và áp dụng về quy trình, sử dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc cho các doanh nghiệp, nông dân và người tham gia quá trình sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông lâm thủy sản.**

#### a) Nhiệm vụ thực hiện

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức về ứng dụng công nghệ truy xuất nguồn gốc trên các phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử của các đơn vị liên quan qua các chuyên đề, chuyên mục để tuyên truyền, phổ biến kiến thức về hệ thống truy xuất nguồn gốc, công nghệ mã số mã vạch; xây dựng, triển khai và áp dụng tem truy xuất nguồn gốc.

- Tổ chức các cuộc Hội thảo khoa học về ứng dụng công nghệ tiên tiến trong truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa; Hội thảo về công tác triển khai thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm nông lâm sản.

- Đào tạo tập huấn chuyên sâu về tiêu chuẩn sản phẩm, triển khai ứng dụng công nghệ tiên tiến để truy xuất nguồn gốc sản phẩm (*QR-code, vòng seal bảo vệ, điện toán đám mây, tem điện tử và hệ thống phần mềm nhận diện, Scan and Check, Icheck, VNPT Check,...*).

- Đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý cấp huyện, xã, thành phố về vận hành, kết nối hệ thống truy xuất nguồn gốc; khai thác cơ sở dữ liệu về truy xuất nguồn gốc; đánh giá, giám sát sự phù hợp của hệ thống truy xuất nguồn gốc của các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân kết nối với cổng thông tin truy xuất nguồn gốc quốc gia, hệ thống truy xuất nguồn gốc của các Bộ, ngành.

#### b) Đối tượng thực hiện

- Các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan trên địa bàn tỉnh.
- Hộ nông dân, cơ sở sản xuất, HTX, doanh nghiệp.
- Đơn vị tư vấn cung cấp giải pháp công nghệ truy xuất nguồn gốc.
- Đơn vị cung cấp giải pháp về quảng cáo, truyền thông.

#### c) Nội dung và lộ trình thực hiện

---

- Giai đoạn đến 2025:

+ Tổ chức các hoạt động tuyên truyền rộng rãi về ý nghĩa, lợi ích và quy định, chính sách pháp luật của Nhà nước về truy xuất nguồn gốc trên địa bàn toàn tỉnh.

+ Cử cán bộ, công chức tham mưu thực hiện Chương trình của các sở, ngành, địa phương tham dự hội nghị tập huấn, các khóa đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về năng suất chất lượng, mã số mã vạch, truy xuất nguồn gốc, giải thưởng chất lượng Quốc gia (*Lồng ghép chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Kon Tum*).

+ Đào tạo tập huấn các lớp nghiệp vụ cho cán bộ cấp huyện, thành phố.

+ Đào tạo tập huấn cho doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản và thực phẩm trên địa bàn tỉnh về kiến thức về hoạt động truy xuất nguồn gốc, mã số mã vạch, ghi nhãn hàng hóa và công bố tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm.

+ Tổ chức Hội thảo khoa học về ứng dụng công nghệ tiên tiến trong truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa.

- Giai đoạn 2026 - 2030:

+ Đào tạo tập huấn các lớp nghiệp vụ cho cán bộ cấp huyện thành phố.

+ Đào tạo tập huấn cho số lượng còn lại doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản và thực phẩm trên địa bàn tỉnh về kiến thức về hoạt động truy xuất nguồn gốc, mã số mã vạch, ghi nhãn hàng hóa và công bố tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm.

+ Tổ chức Hội thảo khoa học về ứng dụng công nghệ tiên tiến trong truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa..

**4. Xây dựng các mô hình áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông lâm thủy sản, gắn vùng sản xuất nông thủy sản áp dụng Chương trình quản lý chất lượng tiên tiến (*VietGAP, VietGAHP, hữu cơ, HACPP, ISO 22000*)**

a) Xây dựng mô hình áp dụng truy xuất nguồn gốc sản phẩm đối với chương trình OCOP

- Mục tiêu của mô hình:

+ Tăng cường truy xuất nguồn gốc, đảm bảo minh bạch về nguồn gốc và chất lượng sản phẩm đẳng cấp, giúp người tiêu dùng an tâm hơn khi sử dụng sản phẩm từ địa phương.

+ Xây dựng và phát triển thương hiệu sản phẩm OCOP. Cải thiện chất lượng và giá trị của sản phẩm thông qua việc áp dụng truy xuất nguồn gốc. Nâng cao giá trị gia tăng cho sản phẩm, tăng trưởng doanh thu và thị trường tiêu thụ cho sản phẩm OCOP thông qua các chứng nhận uy tín.

+ Xây dựng truy xuất nguồn gốc: Thiết lập hệ thống công nghệ thông tin để thu thập và quản lý dữ liệu nguồn gốc sản phẩm. Đào tạo cho các tổ chức/cá nhân về cách thức nhập liệu, cập nhật và duy trì dữ liệu sản phẩm. Tạo mã QR hoặc phần mềm cho phép người tiêu dùng truy xuất thông tin chi tiết về sản phẩm.

+ Tuyên truyền và phổ biến lợi ích của hệ thống: Nâng cao nhận thức của các tổ chức, cá nhân và người tiêu dùng về lợi ích của việc áp dụng truy xuất nguồn gốc; Cung cấp tài liệu hướng dẫn và đào tạo cho các tổ chức, cá nhân về cách áp dụng truy xuất nguồn gốc. Quảng bá về sản phẩm OCOP, giới thiệu về tính minh bạch và chất lượng của sản phẩm.

- Triển khai kiểm tra và giám sát: Đảm bảo truy xuất nguồn gốc được duy trì và phát triển đúng hướng. Thường xuyên kiểm tra và đánh giá việc áp dụng truy xuất nguồn gốc tại các cơ sở tham gia. Cập nhật, chỉnh sửa thông tin sản phẩm khi có sự thay đổi hoặc yêu cầu từ các bên liên quan. Đảm bảo tính chính xác của dữ liệu truy xuất và kiểm soát chất lượng sản phẩm.

- Đánh giá và điều chỉnh: Đánh giá hiệu quả của mô hình và đưa ra các cải tiến nếu cần thiết. Thu thập phản hồi từ các tổ chức, cá nhân tham gia để điều chỉnh, nâng cấp hệ thống; đánh giá sự hài lòng của người tiêu dùng thông qua mức độ tin tưởng vào sản phẩm có thể truy xuất nguồn gốc.

- Ngân sách và nguồn lực: Chi phí phát triển và duy trì truy xuất nguồn gốc, chi phí đào tạo và tuyên truyền, chi phí giám sát và kiểm tra định kỳ. Nguồn lực cần thiết: Các chuyên gia về công nghệ thông tin, đào tạo hệ thống truy xuất, chuyên viên giám sát chất lượng.

- Kết quả dự kiến: Sản phẩm đạt chuẩn OCOP 3 sao trở lên sẽ được tiêu thụ rộng rãi, có thương hiệu và giá trị gia tăng nhờ hệ thống truy xuất nguồn gốc. Tăng trưởng doanh thu của các tổ chức, cá nhân tham gia thông qua việc nâng cao niềm tin và chất lượng sản phẩm. Mô hình này sẽ tạo cơ hội việc làm cho người dân địa phương, đặc biệt là trong việc sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm OCOP. Việc triển khai mô hình áp dụng truy xuất nguồn gốc sản phẩm OCOP đạt 3 sao trở lên sẽ góp phần quan trọng trong việc nâng cao giá trị và chất lượng sản phẩm nông sản địa phương, đồng thời mở rộng thị trường và xây dựng thương hiệu vững mạnh cho các sản phẩm OCOP của tỉnh.

b) Xây dựng mô hình áp dụng truy xuất nguồn gốc sản phẩm đối với sản phẩm nông, lâm, thủy sản của tỉnh Kon Tum

\* Mục tiêu: nâng cao tính minh bạch, chất lượng và uy tín của sản phẩm nông sản, đồng thời đảm bảo việc truy xuất nguồn gốc dễ dàng và chính xác. Hệ thống này giúp người tiêu dùng, các cơ quan chức năng và các nhà sản xuất kiểm soát được quy trình sản xuất, chế biến và phân phối các sản phẩm nông, lâm, thủy sản của tỉnh, từ đó tăng cường khả năng cạnh tranh và giá trị thương hiệu cho sản phẩm nông sản của tỉnh Kon Tum.

\* Kế hoạch triển khai: Tiến hành nghiên cứu các yêu cầu và tiêu chuẩn để phát triển truy xuất nguồn gốc cho từng loại sản phẩm nông, lâm, thủy sản, bao gồm cà phê, mắc ca, lúa gạo, dược liệu, chanh dây,...

\* Nội dung triển khai:

- Tiến hành khảo sát hiện trạng của các cơ sở sản xuất, đánh giá nhu cầu và khả năng áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc. Thu thập, xác minh thông tin, dữ liệu liên quan đến cơ sở chế biến, nguồn gốc của nguyên liệu, quy trình sản xuất, vận chuyển và lưu trữ.

- Lập kế hoạch chi tiết về quy trình triển khai, các bước cần thực hiện và các công nghệ sẽ được áp dụng.

- Hỗ trợ vật tư thiết yếu, thiết bị, máy móc, công nghệ trong chế biến, vận chuyển, tiêu thụ sản phẩm. Hỗ trợ 100% kinh phí chứng nhận áp dụng Chương trình quản lý chất lượng tiên tiến (*VietGAP, VietGAHP, hữu cơ, HACPP, ISO 22000*); hỗ trợ 100% kinh phí tem, nhãn.

- Tập huấn, hội thảo cho các cơ sở, các cán bộ kỹ thuật và người lao động tại các cơ sở, các bên có liên quan sử dụng hệ thống mới, hiểu rõ về quy trình truy xuất nguồn gốc, biết cách vận hành hệ thống.

- Hỗ trợ kỹ thuật liên tục trong quá trình triển khai, đảm bảo hệ thống hoạt động ổn định và hiệu quả.

- Tích hợp phần mềm quản lý để theo dõi toàn bộ chuỗi cung ứng và kết nối với các nền tảng quản lý thông tin quốc gia.

- Thực hiện đánh giá định kỳ hiệu quả của mô hình, phát hiện các vấn đề và cải tiến hệ thống để đáp ứng các yêu cầu mới của thị trường và quy định pháp luật.

### **5. Kiểm tra, giám sát và đánh giá hiệu quả hoạt động của hệ thống truy xuất nguồn gốc đảm bảo tính chính xác và minh bạch thông tin sản phẩm.**

- Kiểm tra, kiểm soát điều kiện sản xuất kinh doanh thực phẩm, chất lượng của sản phẩm cho cơ sở trước khi cập nhật lên hệ thống thông tin gồm: các hồ sơ chứng nhận quá trình sản xuất (*kiểm soát vật tư, phân bón, thức ăn, nước uống; phụ gia, chất bảo quản trong sơ chế, chế biến, kinh doanh thực phẩm...*).

- Phân tích, kiểm soát chất lượng các sản phẩm nông lâm thủy sản:

+ Kiểm tra nhanh một số chỉ tiêu an toàn thực phẩm (*thuốc bảo vệ thực vật, nitrat trong rau, quả; hàn the trong các sản phẩm chế biến từ thịt...*).

+ Thực hiện kiểm nghiệm về an toàn thực phẩm hoặc các nguy cơ có thể gây mất an toàn thực phẩm.

- Tổ chức Hội thảo đánh giá công tác triển khai hệ thống truy xuất nguồn gốc toàn tỉnh hàng năm nhằm lấy ý kiến góp ý, tháo gỡ khó khăn kịp thời.

- Lập kế hoạch quản lý, thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm trong hoạt động truy xuất nguồn gốc đối với những sản phẩm, hàng hóa thuộc thẩm quyền.

### III. CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN ƯU TIÊN

1. Khảo sát thu thập thông tin xây dựng bộ dữ liệu phục vụ công tác truy xuất nguồn gốc.

2. Hỗ trợ doanh nghiệp, HTX, cơ sở sản xuất sản phẩm nông lâm thủy sản thực hiện xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc.

3. Đào tạo, tập huấn, tuyên truyền nâng cao nhận thức về áp dụng công nghệ truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông lâm thủy sản.

4. Xây dựng mô hình áp dụng truy xuất nguồn gốc sản phẩm đối với sản phẩm nông, lâm, thủy sản.

### IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

#### 1. Giải pháp về tổ chức sản xuất

- Xây dựng vùng tập trung sản xuất nông, lâm thủy sản an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP, Global GAP,...; Xây dựng vùng sản xuất tập trung cho các sản phẩm chủ lực (*cà phê, cao su, Sâm Ngọc Linh, rau củ quả, ...*). Áp dụng quy trình sản xuất đạt tiêu chuẩn (*VietGAP, hữu cơ, GlobalGAP...*) tại các vùng này. Từ đó, tạo nền tảng cho việc chuẩn hóa thông tin truy xuất nguồn gốc vùng nguyên liệu., tăng khả năng đáp ứng các đơn hàng lớn, xuất khẩu.

- Tăng cường liên kết trong chuỗi cung ứng: Xây dựng các mô hình liên kết chuỗi giá trị giữa nông dân, hợp tác xã, doanh nghiệp chế biến và nhà phân phối. Hỗ trợ ký kết hợp đồng tiêu thụ sản phẩm giữa doanh nghiệp và nông dân để giảm rủi ro thị trường. Từ đó đảm bảo sự ổn định của nguồn cung nguyên liệu chất lượng cao, nâng cao thu nhập cho người dân và giảm thiểu tình trạng sản xuất tự phát. Triển khai chính sách thu hút, hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, đặc biệt là hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất (*trồng trọt, chăn nuôi*), chế biến, bảo quản nông sản. Đồng thời, tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát về chất lượng, an toàn thực phẩm tại tất cả các khâu trong chuỗi bảo đảm yêu cầu của các cơ quan, tổ chức.

- Áp dụng công nghệ hiện đại vào sản xuất: Triển khai các thiết bị giám sát thông minh (IoT) để theo dõi chất lượng đất, nước, và môi trường canh tác. Áp dụng hệ thống quản lý nhật ký điện tử cho các hộ sản xuất để đồng bộ hóa thông tin trong chuỗi cung ứng. Từ đó tăng cường hiệu quả sản xuất và chất lượng sản phẩm. Dễ dàng tích hợp dữ liệu vào hệ thống truy xuất nguồn gốc.

- Hỗ trợ phát triển doanh nghiệp chế biến và bảo quản: Ưu tiên hỗ trợ tài chính và kỹ thuật cho các doanh nghiệp chế biến để nâng cấp dây chuyền sản xuất đạt tiêu chuẩn quốc tế (*ISO, HACCP*). Đầu tư kho lạnh, kho bảo quản đạt tiêu chuẩn tại các vùng sản xuất, từ đó giảm tổn thất sau thu hoạch. Đảm bảo chất lượng sản phẩm trước khi phân phối ra thị trường. Hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp

tác xã chế biến và bảo quản nông lâm thủy sản trong việc áp dụng các hệ thống truy xuất nguồn gốc điện tử. Nghiên cứu, hỗ trợ các doanh nghiệp hợp tác xã xây dựng và áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc, đặc biệt là công nghệ mới để góp phần khẳng định thương hiệu chất lượng sản phẩm.

- Hỗ trợ tiếp cận thị trường và xuất khẩu: Xây dựng thương hiệu cho sản phẩm đặc trưng của tỉnh gắn với chỉ dẫn địa lý và tem truy xuất nguồn gốc. Hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia hội chợ, triển lãm nông sản quốc tế. Từ đó tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường quốc tế, thúc đẩy xuất khẩu các sản phẩm nông sản chủ lực.

## 2. Giải pháp về nguồn nhân lực

- Đào tạo nguồn nhân lực cho doanh nghiệp và hợp tác xã: Tổ chức các khóa đào tạo chuyên sâu về truy xuất nguồn gốc, tiêu chuẩn quốc tế (*GlobalGAP*, *HACCP*) và sử dụng công nghệ như blockchain, IoT. Hợp tác với các tổ chức quốc tế và viện nghiên cứu để xây dựng chương trình đào tạo chuyên biệt nhằm nâng cao kỹ năng cho nhân sự quản lý trong doanh nghiệp, hợp tác xã, đảm bảo năng lực vận hành hệ thống truy xuất nguồn gốc.

- Tập huấn cho nông dân và lao động phổ thông: Mở các lớp tập huấn tại địa phương, tập trung vào các nội dung: sử dụng nhật ký điện tử, nhận biết và tuân thủ tiêu chuẩn sản xuất. Xây dựng các tài liệu đào tạo đơn giản, dễ hiểu, phù hợp với trình độ của người dân tộc thiểu số. Từ đó giúp nông dân hiểu và thực hiện đúng quy trình sản xuất gắn với truy xuất nguồn gốc, tăng tỷ lệ lao động nông thôn tham gia vào chuỗi giá trị.

- Phát triển đội ngũ chuyên gia công nghệ và quản lý: Tuyển dụng và đào tạo chuyên gia có trình độ cao về công nghệ thông tin, quản lý chất lượng, và logistics. Hỗ trợ các công chức nhà nước và nhân sự doanh nghiệp tham gia các khóa học quốc tế về công nghệ và quản lý chuỗi cung ứng. Nhằm tăng cường năng lực quản lý và điều hành tại các cơ quan và doanh nghiệp, đáp ứng nhu cầu phát triển công nghệ cao trong sản xuất và phân phối.

- Hỗ trợ lao động ngành nông nghiệp: Ưu tiên hỗ trợ kinh phí đào tạo cho người lao động trong lĩnh vực nông nghiệp. Tăng cường các lợi ích để khuyến khích nông dân trẻ và lao động có tay nghề cao quay về địa phương làm việc. Nhằm hạn chế tình trạng thiếu hụt lao động trong lĩnh vực nông nghiệp, thúc đẩy nguồn nhân lực trẻ, sáng tạo tham gia sản xuất nông nghiệp.

## 3. Giải pháp về công nghệ

- Áp dụng công nghệ Blockchain trong quản lý truy xuất nguồn gốc: Xây dựng hệ thống Blockchain để lưu trữ và chia sẻ dữ liệu truy xuất nguồn gốc một cách minh bạch và không thể thay đổi. Tích hợp thông tin từ các giai đoạn: sản xuất, thu hoạch, vận chuyển, chế biến, đóng gói, và phân phối. Sử dụng hợp đồng thông minh (*smart contract*) để tự động hóa các giao dịch trong chuỗi cung ứng. Nhằm minh bạch thông tin, chống làm giả sản phẩm. Tạo niềm tin cho người tiêu dùng và tăng giá trị thương hiệu cho sản phẩm nông sản Kon Tum.



- Sử dụng mã QR và RFID để định danh và theo dõi sản phẩm: Gắn mã QR trên từng sản phẩm hoặc lô sản phẩm. Mỗi mã chứa thông tin về nguồn gốc, quy trình sản xuất, tiêu chuẩn chất lượng, và ngày tháng sản xuất. Sử dụng RFID (*chip nhận dạng bằng sóng vô tuyến*) trong quản lý hàng hóa tại các kho bãi hoặc trong quá trình vận chuyển. Từ đó người tiêu dùng dễ dàng kiểm tra thông tin sản phẩm qua điện thoại thông minh. Nâng cao hiệu quả quản lý hàng hóa, đặc biệt với các sản phẩm cần bảo quản đặc thù như rau củ tươi, thủy sản đông lạnh.

- Phát triển hạ tầng Internet vạn vật (IoT): Lắp đặt các cảm biến IoT tại vùng sản xuất và các cơ sở chế biến để theo dõi các chỉ số quan trọng như nhiệt độ, độ ẩm, ánh sáng, và tình trạng kho lạnh. Kết nối dữ liệu từ cảm biến với hệ thống quản lý trung tâm để cập nhật thông tin theo thời gian thực. Từ đó dự đoán và ngăn chặn các vấn đề trong quá trình bảo quản và vận chuyển. Nâng cao chất lượng sản phẩm thông qua quản lý môi trường sản xuất chính xác.

- Hoàn thiện và nâng cấp cổng thông tin truy xuất nguồn gốc: Cập nhật và tối ưu hóa cổng thông tin hiện có (<https://etrace.kontum.vn>); (<https://nongsan.kontum.gov.vn>) với các tính năng sau:

- + Giao diện thân thiện với người dùng.
- + Kết nối trực tiếp với hệ thống Blockchain và dữ liệu từ IoT.
- + Cung cấp báo cáo chi tiết cho cơ quan quản lý, nhà sản xuất, và người tiêu dùng.
- + Tích hợp cổng thông tin với hệ thống truy xuất nguồn gốc quốc gia và quốc tế để tăng khả năng liên kết và chứng nhận.

Từ đó đáp ứng yêu cầu của người tiêu dùng về minh bạch thông tin. Hỗ trợ cơ quan quản lý nhà nước trong việc giám sát chất lượng và an toàn thực phẩm.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu tập trung về truy xuất nguồn gốc: Hình thành, phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu; cấp tài khoản cho các cơ sở tham gia vận hành; công tác tuyên truyền tập huấn, phổ biến hướng dẫn sử dụng hệ thống cơ sở dữ liệu; rà soát, thống kê, xây dựng danh mục sản phẩm/nhóm sản phẩm trọng điểm ưu tiên triển khai truy xuất nguồn gốc. Tạo kho dữ liệu tập trung lưu trữ thông tin về vùng trồng, cơ sở chế biến và doanh nghiệp sản xuất. Liên kết cơ sở dữ liệu với các hệ thống quản lý khác trong ngành nông nghiệp (*như mã số vùng trồng, chứng nhận tiêu chuẩn*). Nhằm dễ dàng kiểm tra và đối chiếu dữ liệu truy xuất nguồn gốc từ nhiều nguồn khác nhau, tăng khả năng phân tích và dự báo xu hướng sản xuất, tiêu dùng.

- Tích hợp, chia sẻ dữ liệu dùng chung giữa các cơ quan nhà nước trong tỉnh, tích hợp các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung trong tỉnh và kết nối tới các nền tảng tích hợp quốc gia theo Chương trình chuyển đổi số tỉnh Kon Tum.

- Đẩy mạnh ứng dụng phần mềm di động trong truy xuất nguồn gốc: Phát triển ứng dụng di động cho phép người tiêu dùng và các bên liên quan quét mã QR, kiểm tra thông tin sản phẩm và gửi phản hồi. Tích hợp tính năng thông báo về sản phẩm lỗi hoặc có vấn đề. Tăng cường tương tác giữa người tiêu dùng, doanh nghiệp và cơ quan quản lý. Nâng cao trải nghiệm và sự hài lòng của khách hàng.

#### **4. Giải pháp về vốn**

Lồng ghép triển khai các đề án, chính sách để hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh: Ứng dụng thương mại điện tử; xây dựng, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ; áp dụng các quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (*VietGAP, GlobalGAP,...*); áp dụng các hệ thống quản lý tiên tiến, hệ thống quản lý an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh (*ISO 9001, ISO 14000, ISO 22000, HACCP,...*); áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc theo tiêu chuẩn quốc gia, phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế đối với sản phẩm nông sản chủ lực của tỉnh như: cà phê, cây ăn quả... để nâng cao chất lượng sản phẩm, xây dựng thương hiệu và tăng sức cạnh tranh trên thị trường. Triển khai thực hiện hiệu quả cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư về xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc theo:

- Chính sách về xây dựng vùng nguyên liệu nông, lâm thủy sản.
- Chính sách phát triển các sản phẩm nông lâm thủy sản chủ lực của tỉnh.
- Chính sách về chuyển đổi số.

#### **5. Tăng cường hợp tác liên kết với các địa phương**

- Tham gia Hội chợ, triển lãm thương mại trên toàn quốc, chú trọng ưu tiên các sản phẩm đã được xây dựng hoàn thiện truy xuất nguồn gốc nhằm quảng bá thương hiệu và giới thiệu rộng rãi các sản phẩm chủ lực của tỉnh.

- Tham quan, học hỏi các mô hình sản xuất nông lâm thủy sản có áp dụng truy xuất nguồn gốc tiên tiến trên toàn quốc nhằm học hỏi kinh nghiệm, giúp hoàn thiện kế hoạch và đưa ra các giải pháp triển khai hiệu quả truy xuất nguồn gốc sản phẩm của tỉnh.

- Tổ chức các hội nghị, hội thảo liên tỉnh về truy xuất nguồn gốc có sự tham gia của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp hoạt động về truy xuất nguồn gốc, tem truy xuất nguồn gốc.

#### **6. Xây dựng chính sách khuyến khích và hỗ trợ doanh nghiệp triển khai hệ thống truy xuất nguồn gốc đồng bộ trên địa bàn tỉnh**

- Hỗ trợ 100% kinh phí áp dụng chương trình quản lý chất lượng tiên tiến, mở rộng các điểm giới thiệu bán sản phẩm đặc sản, OCOP trên địa bàn tỉnh.

- Hỗ trợ tham gia các Hội nghị, Hội chợ giới thiệu, kết nối cung cầu quảng bá sản phẩm trong và ngoài tỉnh: Hỗ trợ 100% kinh phí thuê phương tiện vận chuyển sản phẩm đến nơi tổ chức Hội nghị, Hội chợ giới thiệu kết nối cung cầu và thuê điểm giới thiệu sản phẩm...

---

- Hỗ trợ thuê bao Internet: Hỗ trợ 50% kinh phí cho cơ sở sản xuất kinh doanh tham gia hệ thống.

- Hỗ trợ truyền thông quảng bá sản phẩm trên các phương tiện thông tin của tỉnh và Trung ương: Hỗ trợ 100% kinh phí.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp áp dụng các giải pháp công nghệ số để truy xuất nguồn gốc xuất xứ của sản phẩm, xây dựng thương hiệu trực tuyến và tiếp thị sản phẩm trên môi trường điện tử, thực thi hiệu quả cơ chế giải quyết các tranh chấp về thương mại điện tử.

**VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:** Thực hiện theo Điều 2 Quyết định này.

---